TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 10 – 2019
V/v Ly hôn giữa anh T và chị Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.
Ông Bùi Quang Khảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu.

Ngày 14/10/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tống Văn T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: thôn Tân Cầu, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: Chị Tống Thị Q, sinh năm 1988.
Địa chỉ: thôn C, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
(*Chị Tống Thị Q, anh Tống Văn T vắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2019, bản tự khai các ngày 16/8/2019, 26/8/2019, nguyên đơn anh Tống Văn T trình bày:

Anh và chị Tống Thị Q kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định sau đó đăng ký kết hôn lại vào ngày 14/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2014 và vợ chồng sống ly

thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn chị Tống Thị Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa 2 vợ chồng có sinh được 2 con chung là Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 và Tống Thị Hsinh ngày 13/8/2008. Vấn đề nuôi con chung, anh nhất trí như đề nghị của chị Q là chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tống Thị Huế, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tống Thị Khánh Qu, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai các ngày 26/8/2019, biên bản hòa giải ngày 12/9/2019, bị đơn chị Tống Thị Q trình bày:

Chị xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày. Theo chị, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T có quan hệ ngoại tình với người khác nên ruồng bỏ vợ con, anh T không tôn trọng chị và gia đình nhà chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát mặc dù đã được 2 bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị không nhất trí vì vẫn còn tình cảm với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Tống Văn T có sinh được được 2 con chung là Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 và Tống Thị Hsinh ngày 13/8/2008. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi dưỡng cháu H, anh T nuôi dưỡng cháu Qu, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: chị vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Ngày 27/8/2019 chị đã nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên về việc yêu cầu chị nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên đối với yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản chung của vợ chồng nhưng chị không nộp tạm ứng án phí sơ thẩm với lý do anh T muốn ly hôn với chị thì anh T phải đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản và anh T phải nộp dự thu án phí, lệ phí về tài sản. Nếu anh T không đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản thì chị không nhất trí ly hôn.

3.*Tại biên bản xác minh tại UBND xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 06/9/2019 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:* Anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tiến huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào năm 2007 sau đó đăng ký kết hôn lại vào ngày ngày 15/4/2016. Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q sống ly thân đã lâu do chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q có sinh được 2 con chung là Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 và Tống Thị Hsinh ngày 13/8/2008. Nay anh Tống Văn T có đơn ly hôn chị Tống Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Tại đơn đề nghị đề ngày 16.-8-2019, cháu Tống Thị Khánh Qu và cháu Tống Thị H*(*con chung của anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q) trình bày*: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

5. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Anh T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Tại phiên tòa chị Q không đến phiên Tòa xét xử vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q; Về con chung: Giao con chung là cháu Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 cho anh Tống Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao Tống Thị Hsinh ngày 13/8/2008 chị Tống Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau theo thỏa thuận của anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: anh T không yêu cầu giải quyết, chị Q có yêu cầu nhưng không nộp tạm ứng án phí dân sự đối với yêu cầu của chị giải quyết về phân chia tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tống Thị Q có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tống Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tống Văn T có đề nghị xin xét xử vắng mặt; chị Tống Thị Q mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q đăng ký kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định sau đó đăng ký kết hôn lại vào ngày 14/5/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, chị Q cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh Tống Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Chị Q không nhất trí nhưng chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, thực tế vợ chồng ly thân đã lâu và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh T, xử ly hôn giữa anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thỏa thuận của anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q là phù hợp, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của hai vợ chồng giao con chung là cháu Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 cho anh Tống Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao Tống Thị H sinh ngày 13/8/2008 chị Tống Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: anh T không yêu cầu giải quyết, chị Q có yêu cầu nhưng không nộp tạm ứng án phí đân sự theo thông báo của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên về việc yêu cầu chị nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên đối với yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết. Nếu chị Q có yêu cầu chị có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Tống Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Tống Văn T và chị Tống Thị Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Tống Thị Khánh Qu, sinh ngày 25/4/2012 cho anh Tống Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tống Thị H, sinh ngày 13/8/2008 cho chị Tống Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tống Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0001182 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, anh Tống Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Anh Tống Văn T, chị Tống Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh